

Kết quả bảo vệ Khóa luận tốt nghiệp đợt 1 học kỳ 2 năm học 2025 - 2026

TT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Mã KLTN	Điểm	Tiểu ban	Ghi chú
1	6650523	Đào Ngọc Châu	Anh	K66KTA	KT04993	7.8	1	
2	651940	Đào Quốc	Anh	K65KTDTA	KT04998	7.7	1	Chưa KS CTĐT
3	6668581	Nguyễn Ngọc Nam	Anh	K66QLNNL	KT04982	8.3	1	Chưa KS CTĐT
4	6667407	Nguyễn Thị Mai	Anh	K66KTTCB	KT04981	8.6	1	
5	6655061	Phạm Việt	Anh	K66QLKTA	KT04995	8.2	1	
6	6666494	Hoàng Ngọc	Bách	K66KTA	KT04993	8.1	1	
7	6653779	Nguyễn Thị Ngọc	Châm	K66KTTCB	KT04981	8.7	1	
8	6662337	Đào Công	Đạt	K66KTDTA	KT04998	8.5	1	Chưa KS CTĐT
9	6661432	Nguyễn Văn	Đạt	K66KTDTA	KT04998	8.5	1	Chưa KS CTĐT
10	6650089	Bùi Minh	Đức	K66KTTCB	KT04981	8.5	1	Chưa KS CTĐT
11	6653441	Nguyễn Thị	Hà	K66KTA	KT04993	8.7	1	
12	6668758	Phan Khánh	Hạ	K66QLKTA	KT04995	8.5	1	
13	6666815	Bùi Thúy	Hạnh	K66KTTCB	KT04981	8.5	1	Chưa KS CTĐT
14	6653475	Nguyễn Thị	Hậu	K66KTTCB	KT04981	8.2	1	
15	6660822	Hà Quang	Hiền	K66KTA	KT04993	9.0	1	
16	6666808	Nguyễn Mậu Trung	Hiếu	K66KTDTA	KT04998	8.0	1	
17	6665579	Nguyễn Việt	Hùng	K66KTB	KT04993	8.7	1	Chưa KS CTĐT
18	6667754	Lê Mai	Hương	K66QLKTA	KT04995	8.8	1	Chưa KS CTĐT
19	6656340	Vũ Thị	Huyền	K66KTB	KT04993	8.5	1	
20	6650621	Đinh Duy	Long	K66QLKTA	KT04995	8.8	1	
21	6650628	Đinh Hiền	Lương	K66KTNNA	KT04991	8.5	1	
22	6652357	Ngô Thị Quỳnh	Mai	K66QLNNL	KT04982	8.5	1	Chưa KS CTĐT
23	6666945	Nguyễn Đức	Nam	K66QLNNL	KT04982	8.3	1	
24	6660084	Ngô Phương	Ngân	K66KTTCB	KT04981	8.7	1	
25	6653943	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	K66KTA	KT04993	8.6	1	
26	6667140	Vũ Thị	Nhệ	K66KTB	KT04993	8.7	1	
27	6652668	Nguyễn Duy	Phương	K66KTDTA	KT04998	9.0	1	Chưa KS CTĐT
28	6666447	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	K66KTNNE	KTE04991	9.1	1	
29	6668577	Lê Tuấn	Sơn	K66KTA	KT04993	8.5	1	Chưa KS CTĐT
30	6651215	Hà Thị Mai	Thương	K66KTTCB	KT04981	8.0	1	
31	6660844	Kiều Thị Tuyết	Trinh	K66KTA	KT04993	8.8	1	
32	651924	Lò Minh	Tú	K65KTTCB	KT04981	8.2	1	
33	654502	Nguyễn Thanh	Tùng	K65KTB	KT04993	7.2	1	
1	6666766	Nguyễn Thị Lan	Anh	K66KTDTA	KT04998	8.7	2	
2	6654835	Phạm Thế	Anh	K66KTTCB	KT04981	9.0	2	
3	6668363	Phạm Thị Phương	Anh	K66QLKTA	KT04995	8.1	2	
4	6660303	Lữ Hải	Đăng	K66KTNNA	KT04991	8.2	2	
5	6666451	Nguyễn Mạnh	Đức	K66KTDTA	KT04998	8.7	2	
6	6661430	Hoàng Thùy	Dung	K66KTB	KT04993	7.8	2	
7	6668759	Nguyễn Thị	Duyên	K66KTB	KT04993	8.3	2	
8	6666618	Dương Thị Thu	Hà	K66QLKTA	KT04995	8.8	2	
9	6668123	Đinh Thị Thúy	Hằng	K66QLNNL	KT04982	8.6	2	
10	6666626	Nguyễn Minh	Hằng	K66KTTCB	KT04981	8.8	2	
11	6660302	Lê Minh	Hiếu	K66QLKTA	KT04995	8.2	2	
12	6666236	Khổng Vũ	Hoàng	K66KTA	KT04993	8.7	2	
13	6666857	Lê Thị Thanh	Hương	K66KTSA	KT04990	9.0	2	
14	654694	Lê Tùng	Lâm	K65QLKTA	KT04995	8.2	2	
15	6667872	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	K66KTDTA	KT04998	8.7	2	
16	6668526	Dương Thị Thùy	Linh	K66QLNNL	KT04982	8.8	2	
17	6668269	Trần Thị Thùy	Linh	K66KTB	KT04993	8.6	2	

18	6668486	Nguyễn Ngọc	Mai	K66KTB	KT04993	8.5	2	
19	6661973	Cao Tuấn	Minh	K66QLNNL	KT04982	8.5	2	
20	6666442	Đỗ Trà	My	K66KTB	KT04993	8.7	2	
21	6665798	Nguyễn Thị	Ngát	K66KTTCB	KT04981	8.3	2	
22	6668109	Nguyễn Thị	Nguyên	K66KTB	KT04993	7.0	2	
23	6650021	Bồ Xuân	Phong	K66QLKTA	KT04995	8.6	2	
24	6651964	Lê Thu	Phuong	K66KTA	KT04993	8.1	2	
25	6666203	Trịnh Minh	Quang	K66KTB	KT04993	8.5	2	
26	655364	Nguyễn Diễm	Quỳnh	K65KTDTA	KT04998	8.0	2	Chưa KS CTĐT
27	6668484	Lê Thị	Thắm	K66KTDTA	KT04998	8.8	2	
28	6668286	Nguyễn Thị Phương	Thảo	K66QLNNL	KT04982	9.2	2	
29	6661411	Nguyễn Thị Hoài	Thơ	K66KTB	KT04993	8.6	2	
30	6665426	Bùi Thị Ánh	Thu	K66KTB	KT04993	8.6	2	
31	6668580	Nguyễn Thị	Thu	K66KTTCB	KT04981	8.5	2	Chưa KS CTĐT
32	6669010	Nguyễn Thị Thùy	Trang	K66QLKTA	KT04995	8.5	2	
33	6650009	Bàn Kim	Triều	K66KTA	KT04993	8.7	2	
1	6666839	Nguyễn Mai	Anh	K66KTA	KT04993	8.6	3	
2	6660065	Nguyễn Thị Lâm	Anh	K66KTSA	KT04990	8.7	3	
3	6668367	Nguyễn Việt	Anh	K66KTDTA	KT04998	8.2	3	Chưa KS CTĐT
4	6661412	Đặng Thị Hồng	Ánh	K66KTB	KT04993	8.9	3	
5	6661453	Văn Thị Ngọc	Ánh	K66KTNNA	KT04991	9.3	3	
6	6665791	Vũ Văn	Bách	K66KTTCB	KT04981	8.6	3	
7	6652378	Ngô Trà	Giang	K66KTB	KT04993	8.8	3	Chưa KS CTĐT
8	6653963	Nguyễn Thị Thu	Giang	K66QLKTA	KT04995	8.5	3	Chưa KS CTĐT
9	6656257	Vũ Ngọc	Hải	K66KTTCB	KT04981	8.1	3	
10	6668489	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	K66KTTCB	KT04981	8.5	3	Chưa KS CTĐT
11	6666073	Nguyễn Nguyên	Hạnh	K66KTB	KT04993	9.0	3	
12	6668361	Đỗ Thị	Hậu	K66KTB	KT04993	8.5	3	
13	6656528	Vương Thảo	Hiền	K66KTDTA	KT04998	8.8	3	
14	6667049	Nguyễn Hồ	Hiệu	K66QLKTA	KT04995	8.6	3	Chưa KS CTĐT
15	6668114	Phạm Thu	Hòa	K66KTB	KT04993	8.5	3	Chưa KS CTĐT
16	6654866	Phạm Thị	Hoàn	K66KTA	KT04993	8.5	3	
17	654524	Vùi Nguyễn	Hưng	K65QLKTA	KT04995	8.3	3	
18	6655121	Phan Thị	Huyền	K66KTA	KT04993	8.7	3	
19	6655979	Trịnh Ngọc	Khánh	K66KTA	KT04993	8.3	3	
20	6669012	Tạ Phương	Lan	K66KTB	KT04993	8.5	3	
21	6660572	Nguyễn Thị Bích	Loan	K66KTSA	KT04990	9.3	3	
22	6655428	Trần Duy	Long	K66KTDTA	KT04998	8.6	3	Chưa KS CTĐT
23	6668088	Dương Thị Thùy	Lương	K66KTA	KT04993	9.0	3	
24	6651524	Huỳnh Thành	Nam	K66QLKTA	KT04995	7.7	3	Chưa KS CTĐT
25	6650684	Đinh Thị	Nga	K66QLNNL	KT04982	8.7	3	
26	6650607	Diêu Thị Hồng	Nhung	K66KTB	KT04993	8.6	3	
27	6666446	Đỗ Hồng	Nhung	K66KTB	KT04993	8.7	3	
28	6668067	Trần Thị Hồng	Nhung	K66KTTCB	KT04981	8.6	3	
29	651882	Đậu Xuân	Thắng	K65KTDTA	KT04998	8.5	3	Chưa KS CTĐT
30	6668295	Vũ Phương	Thảo	K66KTA	KT04993	8.6	3	
31	6668559	Nguyễn Thị	Thúy	K66KTB	KT04993	8.3	3	
32	6668496	Trần Huyền	Trang	K66KTB	KT04993	8.5	3	
33	6665169	Nguyễn Ngọc	Vân	K66KTSA	KT04990	8.9	3	Chưa KS CTĐT
1	6662749	Bùi Minh	Anh	K66QLNNL	KT04982	8.2	4	
2	6668501	Nguyễn Thị Vân	Anh	K66KTTCB	KT04981	8.6	4	
3	6666840	Phan Thị Ngọc	Anh	K66KTB	KT04993	8.7	4	
4	6661435	Đặng Thị	Bích	K66KTA	KT04993	8.9	4	

5	6665043	Bùi Thị Linh	Chi	K66QLKTA	KT04995	8.5	4	
6	6662619	Đỗ Linh	Chi	K66KTB	KT04993	8.3	4	Chưa KS CTĐT
7	6660664	Đỗ Mai	Chi	K66KTDTA	KT04998	8.5	4	Chưa KS CTĐT
8	6652127	Lương Thị	Hà	K66KTDTA	KT04998	8.6	4	
9	6666846	Phạm Trung	Hiếu	K66KTDTA	KT04998	8.8	4	Chưa KS CTĐT
10	6665849	Doãn Quỳnh	Hoa	K66QLNNL	KT04982	8.7	4	
11	6652251	Mai Thị Thu	Hoài	K66QLKTA	KT04995	8.5	4	
12	6665512	Lê Danh	Hoàng	K66KTB	KT04993	8.8	4	
13	6666822	Lò Văn	Hùng	K66KTNNA	KT04991	8.5	4	
14	6669005	Lê Thị Mai	Hương	K66KTSA	KT04990	8.5	4	
15	6666062	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	K66QLNNL	KT04982	8.6	4	
16	6667415	Nguyễn Gia	Khải	K66KTA	KT04993	8.7	4	
17	6652688	Nguyễn Hà	Lê	K66KTA	KT04993	8.9	4	
18	6652115	Lương Phương	Linh	K66KTDTA	KT04998	8.3	4	
19	6667789	Nguyễn Thị Thùy	Linh	K66KTB	KT04993	8.5	4	Chưa KS CTĐT
20	6652200	Lý Minh	Lượng	K66KTSA	KT04990	9.0	4	
21	6650723	Đinh Văn	Mạnh	K66KTDTA	KT04998	8.6	4	
22	6662318	Vũ Đức	Nam	K66QLKTA	KT04995	8.3	4	Chưa KS CTĐT
23	6665564	Đỗ Việt Khôi	Nguyên	K66QLKTA	KT04995	8.6	4	
24	6667943	Vũ Thị Hồng	Nhung	K66KTA	KT04993	8.6	4	
25	6661456	Hoàng Anh	Phúc	K66KTNNA	KT04991	8.5	4	Chưa KS CTĐT
26	6666939	Nguyễn Thu	Phương	K66QLKTA	KT04995	8.9	4	
27	6667051	Vũ Hà	Phương	K66KTDTA	KT04998	8.7	4	
28	6662399	Dương Kiều	Phượng	K66KTB	KT04993	8.8	4	
29	6666426	Nguyễn Trọng	Quang	K66KTNNA	KT04991	8.8	4	Chưa KS CTĐT
30	6651879	Lê Thị Minh	Sang	K66KTTCA	KT04981	8.5	4	
31	6668565	Phạm Thị	Thu	K66QLNNL	KT04982	8.5	4	
32	6665908	Trần Thị Thu	Trang	K66QLNNL	KT04982	8.5	4	Chưa KS CTĐT
33	6660681	Phạm Đức	Văn	K66KTNNA	KT04991	8.5	4	Chưa KS CTĐT
1	6668001	Lưu Thị Thùy	Anh	K66QLKTA	KT04995	8.3	5	
2	6666760	Nguyễn Lan	Anh	K66QLNNL	KT04982	8.7	5	
3	6668012	Phạm Tú	Anh	K66KTTCB	KT04981	8.8	5	
4	6668462	Trần Thị Phương	Anh	K66KTTCB	KT04981	8.6	5	
5	6668323	Nguyễn Ngọc	Ánh	K66QLNNL	KT04982	8.7	5	
6	652516	Đặng Thùy	Giang	K65QLNNLA	KT04982	8.8	5	
7	6650372	Đàm Thu	Hà	K66KTDTA	KT04998	8.9	5	Chưa KS CTĐT
8	6668021	Nguyễn Thị	Hà	K66QLNNL	KT04982	8.7	5	
9	6661458	Nguyễn Thị Thu	Hằng	K66KTNNA	KT04991	8.7	5	
10	6650047	Bùi Duy	Hiếu	K66QLKTA	KT04995	8.1	5	Chưa KS CTĐT
11	6651102	Dương Thị Phương	Hoa	K66KTSA	KT04990	8.6	5	
12	6662234	Dương Mạnh	Hoàng	K66KTA	KT04993	8.9	5	
13	6653984	Nguyễn Thị Thu	Hồng	K66QLNNL	KT04982	8.6	5	
14	6668760	Lê Thị	Huệ	K66QLNNL	KT04982	8.9	5	
15	6668033	Ngô Chí	Huy	K66KTA	KT04993	8.7	5	
16	6662240	Đinh Hồ Trung	Kiên	K66KTDTA	KT04998	8.6	5	Chưa KS CTĐT
17	6667189	Phạm Hoàng	Lan	K66QLKTA	KT04995	8.6	5	
18	6668569	Vũ Thị	Lương	K66KTB	KT04993	8.3	5	Chưa KS CTĐT
19	6653677	Nguyễn Thị	Luyên	K66KTA	KT04993	8.1	5	
20	6668470	Nguyễn Thị	Lý	K66QLNNL	KT04982	8.6	5	Chưa KS CTĐT
21	6668521	Phan Thị	Minh	K66KTTCB	KT04981	8.7	5	
22	6667978	Nguyễn Thị	Ngát	K66KTB	KT04993	8.7	5	
23	6652495	Nguyễn Đức	Ngọc	K66KTDTA	KT04998	8.5	5	Chưa KS CTĐT
24	6653827	Nguyễn Thị	Phương	K66QLNNL	KT04982	8.7	5	

25	6665684	Phạm Thị Mai	Phương	K66KTB	KT04993	8.5	5	Chưa KS CTĐT
26	6652611	Nguyễn Đức	Quang	K66QLKTA	KT04995	8.5	5	Chưa KS CTĐT
27	6665229	Nguyễn Minh	Quang	K66KTSA	KT04990	8.7	5	Chưa KS CTĐT
28	6665790	Đinh Thị Hồng	Quyên	K66KTDTA	KT04998	8.9	5	
29	6668487	Đỗ Thị	Sang	K66QLNNL	KT04982	8.8	5	Chưa KS CTĐT
30	6653920	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	K66KTA	KT04993	8.3	5	
31	6667082	Nguyễn Ngọc	Thương	K66KTSA	KT04990	9.3	5	
32	6652393	Ngô Xuân	Thùy	K66KTB	KT04993	8.5	5	
33	6652143	Lường Thị	Trinh	K66QLNNL	KT04982	8.3	5	
1	6666068	Đoàn Lan	Anh	K66QLKTA	KT04995	8.7	6	Chưa KS CTĐT
2	6660627	Nguyễn Thị Hồng	Ánh	K66QLNNL	KT04982	8.2	6	
3	6653770	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	K66KTA	KT04993	8.7	6	
4	6668335	Đào Tiến	Chung	K66QLNNL	KT04982	8.6	6	
5	6656198	Vũ Hải	Đăng	K66KTNNE	KTE04991	8.7	6	
6	6661423	Trần Hương	Giang	K66QLKTA	KT04995	8.7	6	
7	6655322	Tào Thị Thu	Hằng	K66KTDTA	KT04998	8.6	6	
8	6668000	Mai Thị	Hạnh	K66QLNNL	KT04982	8.6	6	
9	6652146	Lương Trần	Hiếu	K66KTA	KT04993	8.6	6	
10	6666396	Lê Việt	Hòa	K66KTTCB	KT04981	8.3	6	
11	6668043	Hà Thu	Huệ	K66KTB	KT04993	8.8	6	
12	6661457	Nguyễn Mạnh	Hùng	K66KTNNA	KT04991	8.6	6	
13	6661434	Nguyễn Thị	Hường	K66KTA	KT04993	8.7	6	
14	6650411	Đặng Ngọc	Huyền	K66KTA	KT04993	8.0	6	
15	6667519	Phạm Ngọc	Huyền	K66KTB	KT04993	8.8	6	
16	6662473	Phạm Công	Luân	K66KTA	KT04993	8.9	6	
17	6661444	Hoàng Thị Xuân	Mai	K66KTTCB	KT04981	7.7	6	
18	6668061	Phạm Thu	Mai	K66QLKTA	KT04995	7.8	6	
19	6653726	Nguyễn Thị	Mơ	K66KTNNA	KT04991	8.6	6	
20	6666745	Võ Diệu	Ngân	K66KTTCB	KT04981	8.2	6	
21	6665793	Mai Văn	Ngọc	K66KTTCB	KT04981	8.7	6	
22	6661410	Nguyễn Trần Quỳnh	Nhi	K66KTA	KT04993	9.0	6	
23	6656009	Trịnh Thị	Oanh	K66KTDTA	KT04998	8.6	6	
24	6668761	Nguyễn Như	Quỳnh	K66KTA	KT04993	8.5	6	
25	6665962	Dương Thị	Thảo	K66QLNNL	KT04982	8.8	6	
26	6650748	Đỗ Đức	Thuần	K66KTB	KT04993	7.8	6	
27	6655764	Trần Thị Thanh	Thúy	K66KTDTA	KT04998	9.0	6	Chưa KS CTĐT
28	653910	Nguyễn Đức	Tiến	K65KTDTA	KT04998	7.6	6	Chưa KS CTĐT
29	6668568	Nguyễn Thị Thùy	Trang	K66KTA	KT04993	8.5	6	Chưa KS CTĐT
30	6655789	Trần Thị Thu	Trang	K66KTA	KT04993	8.6	6	
31	6668518	Vũ Việt	Trung	K66KTNNE	KTE04991	9.0	6	
32	6650063	Bùi Hoàng	Việt	K66KTB	KT04993	8.8	6	
1	6668334	Đỗ Ngọc	Ánh	K66KTTCB	KT04981	8.7	7	
2	6662470	Trịnh Ngọc	Ánh	K66KTB	KT04993	8.8	7	
3	6651539	Khúc Hải	Đăng	K66KTA	KT04993	8.9	7	
4	6666474	Nguyễn Anh	Đào	K66KTTCB	KT04981	8.7	7	
5	6666465	Hoàng Tấn	Dũng	K66KTSA	KT04990	9.0	7	Chưa KS CTĐT
6	6652167	Lưu Thanh	Dương	K66QLKTA	KT04995	8.0	7	
7	6669006	Đinh Thị Thu	Hà	K66QLNNL	KT04982	8.7	7	Chưa KS CTĐT
8	6666928	Trịnh Thu	Hà	K66KTB	KT04993	8.7	7	
9	6667242	Đỗ Thị Bích	Hằng	K66KTNNA	KT04991	7.8	7	
10	6666786	Nguyễn Thị Thu	Hằng	K66QLNNL	KT04982	8.7	7	
11	6668357	Lê Thu	Hào	K66QLNNL	KT04982	9.0	7	
12	6661428	Nguyễn Huy	Hoàng	K66KTB	KT04993	8.5	7	

13	6666065	Đặng Phương	Linh	K66KTTCB	KT04981	8.5	7	
14	6652209	Mã Thị	Linh	K66QLNNL	KT04982	8.5	7	
15	6662417	Tô Ngọc	Linh	K66KTDTA	KT04998	8.9	7	
16	6668140	Vũ Thị	Linh	K66KTB	KT04993	8.5	7	
17	6668340	Tổng Thị	Mai	K66QLNNL	KT04982	8.9	7	
18	6651978	Lê Tiến	Mạnh	K66KTA	KT04993	9.0	7	
19	6661425	Nguyễn Thị	Ngân	K66KTTC	KT04981	8.3	7	
20	6655437	Trần Hiếu	Ngân	K66KTA	KT04993	8.5	7	Chưa KS CTĐT
21	6668172	Vũ Thị Thu	Ngân	K66QLKTA	KT04995	8.6	7	
22	6666809	Đỗ Thu	Phượng	K66KTA	KT04993	8.5	7	
23	6655320	Tăng Thị	Phượng	K66KTTC	KT04981	8.3	7	
24	6668355	Nguyễn Thị	Thao	K66KTSA	KT04990	8.5	7	
25	6662700	Nguyễn Hoài	Thu	K66QLNNL	KT04982	8.7	7	
26	6668291	Tô Văn	Thuận	K66KTDTA	KT04998	8.5	7	
27	6668566	Nguyễn Hoài	Thương	K66QLKTA	KT04995	8.3	7	
28	6662038	Vũ Thu	Trang	K66KTSA	KT04990	8.9	7	Chưa KS CTĐT
29	6667536	Giảng A	Trung	K66KTNNA	KT04991	8.6	7	
30	6652480	Nguyễn Chu	Trưởng	K66KTDTA	KT04998	8.5	7	Chưa KS CTĐT
31	6650121	Bùi Quý	Tú	K66KTDTA	KT04998	8.9	7	Chưa KS CTĐT
32	6667081	Hán Thị Ánh	Tuyết	K66KTTC	KT04981	8.8	7	Chưa KS CTĐT
1	6650682	Đinh Thị Mai	Anh	K66KTA	KT04993	8.8	8	
2	6654808	Phạm Quỳnh	Anh	K66KTTC	KT04981	8.6	8	
3	6655145	Phan Thị Văn	Anh	K66KTTC	KT04981	8.7	8	
4	6660465	Phan Minh	Châu	K66KTA	KT04993	8.8	8	
5	652024	Phù Đình	Đức	K65KTNNA	KT04991	8.5	8	
6	6662631	Chu Thị Thùy	Dương	K66QLNNL	KT04982	8.4	8	Chưa KS CTĐT
7	6668369	Nguyễn Thu	Giang	K66KTTCB	KT04981	8.3	8	
8	6668482	Cao Thị Thu	Hà	K66KTA	KT04993	8.5	8	
9	6665902	Nguyễn Minh	Hải	K66QLKTA	KT04995	8.5	8	Chưa KS CTĐT
10	6661416	Nguyễn Trung	Hải	K66KTB	KT04993	8.7	8	Chưa KS CTĐT
11	6666456	Nguyễn Quỳnh	Hoa	K66KTTC	KT04981	8.5	8	
12	6651133	Dương Thúy	Hồng	K66QLNNL	KT04982	8.5	8	
13	6660299	Trần Thị	Hồng	K66QLKTA	KT04995	8.7	8	
14	6654407	Nguyễn Văn	Huân	K66QLKTA	KT04995	8.0	8	Chưa KS CTĐT
15	6661913	Bùi Thu	Huyền	K66KTNNA	KT04991	7.0	8	
16	6661427	Quảng Thị	Huyền	K66KTTC	KT04981	8.3	8	
17	6653657	Nguyễn Thị	Lệ	K66KTTC	KT04981	8.5	8	
18	6667090	Nguyễn Ngọc	Linh	K66QLNNL	KT04982	8.5	8	Chưa KS CTĐT
19	6653679	Nguyễn Thị	Lý	K66KTTC	KT04981	8.0	8	Chưa KS CTĐT
20	6668457	Hoàng Nhật	Minh	K66KTDTA	KT04998	8.4	8	
21	6660805	Nguyễn Văn	Nghiệp	K66KTNNA	KT04991	8.7	8	
22	6666607	Vũ Khánh	Ngọc	K66KTSA	KT04990	9.0	8	
23	6666439	Hoàng Minh	Nguyệt	K66KTB	KT04993	8.8	8	
24	6665472	Vừ Mí	Sò	K66KTA	KT04993	8.3	8	
25	6667946	Lê Phương	Thảo	K66KTA	KT04993	8.4	8	
26	6666687	Phạm Thị Hồng	Thu	K66KTDTA	KT04998	9.0	8	Chưa KS CTĐT
27	6651035	Đông Diệu	Trang	K66KTB	KT04993	7.5	8	Chưa KS CTĐT
28	6651516	Hoàng Xuân	Tuân	K66KTA	KT04993	9.0	8	
29	6660294	Nguyễn Thị Mai	Uyên	K66KTTCB	KT04981	8.7	8	Chưa KS CTĐT
30	653820	Lê Tiến	Văn	K65KTDTA	KT04998	8.5	8	Chưa KS CTĐT
31	650985	Lưu Anh	Việt	K65KTTC	KT04981	8.5	8	Chưa KS CTĐT
32	6668458	Trần Quốc	Việt	K66KTDTA	KT04998	8.7	8	Chưa KS CTĐT
33	6667922	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	K66KTDTA	KT04998	9.1	8	Chưa KS CTĐT